

**Phụ lục III**  
**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH LÂM ĐỒNG**  
**THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**  
*(Kèm theo Quyết định số 1727/QĐ-TTg*  
*ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Tên khu công nghiệp	Địa điểm dự kiến	Sử dụng đất dự kiến (ha)			
			2020 (đã phê duyệt)	2025	2030	Sau năm 2030
<b>A</b>	<b>Các khu công nghiệp thực hiện theo chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022</b>		<b>538</b>	<b>412</b>	<b>538</b>	
<b>I</b>	<b>Các khu công nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận (Đang hoạt động)</b>		<b>292</b>	<b>292</b>	<b>292</b>	<b>292</b>
1	Lộc Sơn	Thành phố Bảo Lộc	183 ha	183	183	183
2	Phú Hội	Huyện Đức Trọng	109 ha	109	109	109
<b>II</b>	<b>Các khu công nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận (Chưa hoạt động)</b>		<b>246</b>	<b>120</b>	<b>246</b>	<b>246</b>
	Phú Bình	Huyện Đức Trọng	246	120	246	246
<b>B</b>	<b>Các khu công nghiệp tiềm năng dự kiến thành lập mới*</b>					<b>1.188</b>
1	Đạ Tẻh	Huyện Đạ Tẻh				500
2	Tân Rai - Bảo Lâm	Huyện Bảo Lâm				500
3	Lộc Châu - Đại Lào	Thành phố Bảo Lộc				188
	<b>Tổng cộng (I+II+III)</b>		<b>538</b>	<b>412</b>	<b>538</b>	<b>1.726</b>

**Ghi chú:**

\* Đối với 03 khu công nghiệp dự kiến thành lập mới: Đạ Tẻh, Tân Rai - Bảo Lâm, Lộc Châu - Đại Lào, trường hợp Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu đất khu công nghiệp giai đoạn 2026 - 2030 cho tỉnh Lâm Đồng thì được thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Tên cụ thể, phạm vi ranh giới và diện tích đất sử dụng của từng khu công nghiệp: sẽ được xác định chuẩn xác khi thực hiện đo đạc, lập sơ đồ địa chính, lập quy hoạch phân khu và lập các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án theo quy định.

- Diện tích đất dự kiến quy hoạch khu công nghiệp là diện tích có tính đến định hướng dài hạn. Việc triển khai các dự án khu công nghiệp trong thời kỳ 2021 - 2030 phải phù hợp với chỉ tiêu đất khu công nghiệp phân bổ cho từng khu công nghiệp trên cơ sở tổng chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp quốc gia phân bổ cho tỉnh.

**Phụ lục IV**  
**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP TỈNH LÂM ĐỒNG**  
**THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**  
*(Kèm theo Quyết định số 1727/QĐ-TTg*  
*ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)*

STT	Tên cụm công nghiệp	Địa điểm dự kiến	Nhu cầu sử dụng đất dự kiến (ha)	Định hướng ngành nghề chủ yếu
<b>I</b>	<b>Cụm công nghiệp (CCN) giữ nguyên quy hoạch trước đây (08 CCN)</b>			
1	Phát Chi	Thành phố Đà Lạt	26,4	Chế biến nông lâm sản, thực phẩm,...
2	Lộc Phát	Thành phố Bảo Lộc	37,4	Chế biến nông lâm sản, thực phẩm,...
3	Ka Đô	Huyện Đơn Dương	47,2	Chế biến nông, lâm sản, thực phẩm; cơ khí; tiểu thủ công nghiệp (TTCN); công nghiệp tiêu dùng,...
4	Gia Hiệp	Huyện Di Linh	21,74	Sản xuất và chế biến nông sản, cơ khí sửa chữa, cơ khí phục vụ phát triển nông nghiệp; TTCN, mỹ nghệ, truyền thống gắn với phát triển nông thôn và các ngành công nghiệp sử dụng nguyên liệu cho tại chỗ tạo nhiều việc làm cho địa phương.
5	Tam Bó		30	
6	Lộc Thắng	Huyện Bảo Lâm	32,29	Chế biến lâm sản, nông sản, vật liệu xây dựng (VLXD); sản xuất sản phẩm, phụ tùng, lắp ráp và sửa chữa máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp; sản xuất các sản phẩm của thể mạnh địa phương,...
7	Lộc An		27,46	Chế biến nông lâm sản; sản xuất VLXD; sản xuất hàng gia dụng; sản xuất sản phẩm phụ tùng lắp ráp và sửa chữa máy móc, thiết bị phục vụ nông nghiệp, công nghiệp; công nghiệp hỗ trợ; các ngành nghề thế mạnh của địa phương phù hợp với quy hoạch định hướng phát triển công nghiệp, TTCN, các cơ sở sản xuất, kinh doanh có ô nhiễm hoặc nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư, làng nghề và các cơ sở sản xuất khác di dời vào cụm công nghiệp.

STT	Tên cụm công nghiệp	Địa điểm dự kiến	Nhu cầu sử dụng đất dự kiến (ha)	Định hướng ngành nghề chủ yếu
8	Đạ Oai	Huyện Đạ Huoai	40,79	Sản xuất và chế biến nông, lâm sản thực phẩm; may mặc; cơ khí, TTCN, VLXD,... ngành nghề phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương không gây ô nhiễm môi trường.
<b>Tổng</b>			<b>263,28</b>	
<b>II</b>	<b>Cụm công nghiệp tăng diện tích (01 cụm công nghiệp)</b>			
	Đình Văn 1	Huyện Lâm Hà	37,19	Sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm; chế biến tơ tằm; sản xuất VLXD và các ngành nghề phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, không gây ô nhiễm môi trường,...
<b>Tổng</b>			<b>37,19</b>	
<b>III</b>	<b>Cụm công nghiệp giảm diện tích (01 cụm công nghiệp)</b>			
	Lạc Dương	Huyện Lạc Dương	25,2 ha	Các ngành chế biến nông sản tập trung, sản xuất dược liệu,... và các ngành nghề tạo việc làm cho lao động địa phương.
<b>Tổng</b>			<b>25,2</b>	
<b>IV</b>	<b>Cụm công nghiệp thành lập mới (08 cụm công nghiệp)</b>			
1	Cát Tiên	Huyện Cát Tiên	29	Các dự án chế biến mà huyện đang có lợi thế về nguyên liệu, như: Chế biến lúa gạo, hạt điều, kéo sợi tơ tằm, chế biến thức ăn chăn nuôi,...; cơ sở sản xuất cơ khí phục vụ phát triển nông nghiệp; ngành nghề TTCN;...
2	Liên Đàm - Tân Châu	Huyện Di Linh	70	Sản xuất và chế biến nông sản, cơ khí sửa chữa, cơ khí phục vụ phát triển nông nghiệp; TTCN, mỹ nghệ, truyền thống gắn với phát triển nông thôn và các ngành công nghiệp sử dụng nguyên liệu cho tại chỗ tạo nhiều việc làm cho địa phương,...
3	Hoà Ninh		70	
4	Gia Bắc		70	
5	Đình Văn 2	Huyện Lâm Hà	74,49	Chế biến nông sản, lâm sản thực phẩm; chế biến tơ tằm; sản xuất VLXD; TTCN,... và các ngành nghề phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và không gây ô nhiễm môi trường,...

STT	Tên cụm công nghiệp	Địa điểm dự kiến	Nhu cầu sử dụng đất dự kiến (ha)	Định hướng ngành nghề chủ yếu
6	Liêng Srônh	Huyện Đam Rông	35	Phát triển các ngành TTCN có lợi thế cạnh tranh và sử dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ; công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn; các dự án nhà máy sản xuất, chế biến tập trung mà huyện có lợi thế về nguồn nguyên liệu như: Chế biến cà phê, ca cao, chè, hạt điều, kéo sợi tơ tằm, chế biến thức ăn chăn nuôi, VLXD, nước uống đóng chai...; phát triển các cơ sở sản xuất cơ khí nhỏ để phục vụ phát triển các ngành kinh tế và nhu cầu sửa chữa máy móc phục vụ nông nghiệp;...
7	Lộc Ngãi	Huyện Bảo Lâm	75	Chế biến nông lâm sản, sản xuất VLXD, sản xuất hàng gia dụng, sản xuất sản phẩm phụ tùng lắp ráp và sửa chữa máy móc, thiết bị phục vụ nông nghiệp, công nghiệp; luyện nhôm; công nghiệp hỗ trợ; các ngành nghề thế mạnh của địa phương phù hợp với quy hoạch định hướng phát triển công nghiệp, TTCN..., di dời các doanh nghiệp ngoài khu, cụm công nghiệp (đã hết thời gian thuê đất) vào cụm công nghiệp tập trung.
8	An Nhơn	Huyện Đạ Tẻh	43	Chế biến nông sản, lâm sản thực phẩm; sản xuất VLXD; TTCN, ngành nghề nông thôn;... và các ngành nghề phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và không gây ô nhiễm môi trường,...
<b>Tổng</b>			<b>466,49</b>	
			<b>792,16</b>	

**Ghi chú:** Tên cụ thể, phạm vi ranh giới và diện tích đất sử dụng của từng cụm công nghiệp sẽ được xác định chuẩn xác khi thực hiện đo đạc, lập sơ đồ địa chính, lập quy hoạch xây dựng và lập các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án theo quy định.

**Phụ lục V**  
**PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CÁC KHU DU LỊCH TỈNH LÂM ĐỒNG**  
**THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**  
*(Kèm theo Quyết định số 1727/QĐ-TTg*  
*ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)*

STT	TÊN	VỊ TRÍ
<b>A</b>	<b>Khu du lịch cấp quốc gia</b>	
<b>I</b>	<b>Mở rộng, nâng cấp</b>	
	Khu du lịch Quốc gia Hồ Tuyên Lâm	Thành phố Đà Lạt, huyện Đức Trọng
<b>II</b>	<b>Quy hoạch, đầu tư xây dựng</b>	
	Khu du lịch Quốc gia Đan Kia - Suối Vàng	Thành phố Đà Lạt, huyện Lạc Dương
<b>B</b>	<b>Khu du lịch cấp tỉnh</b>	
<b>I</b>	<b>Cải tạo</b>	
1	Khu du lịch Thung lũng Tình yêu	Thành phố Đà Lạt
2	Khu du lịch rừng Madagui	Huyện Đạ Huoai
<b>II</b>	<b>Nâng cấp</b>	
1	Khu du lịch Hồ Than Thở	Thành phố Đà Lạt
2	Quần thể du lịch Quý Núi - Suối Ma	Huyện Lạc Dương
3	Khu du lịch Đam Bri	Thành phố Bảo Lộc
4	Đôi đép Tea Resort	Thành phố Bảo Lộc
5	Khu du lịch văn hoá tâm linh Đại Tùng Lâm	Huyện Đạ Huoai
6	Khu du lịch thác Bobla	Huyện Di Linh
7	Khu du lịch thác Prenn	Huyện Đức Trọng
8	Khu du lịch thác Voi	Huyện Lâm Hà
<b>III</b>	<b>Quy hoạch, đầu tư xây dựng</b>	
1	Khu du lịch hồ Prenn	Thành phố Đà Lạt
2	Khu du lịch núi Sa Pung	Thành phố Bảo Lộc
3	Khu du lịch Hồ Nam Phương	Thành phố Bảo Lộc
4	Cụm du lịch sinh thái rừng nguyên sinh đèo Bảo Lộc	Thành phố Bảo Lộc
5	Quần thể vui chơi giải trí làng Châu Âu tại khu vực hồ thủy điện Đồng Nai 2	Huyện Lâm Hà
6	Khu du lịch hồ Đạ Khai, xã Đạ Nhim, huyện Lạc Dương	Huyện Lạc Dương
7	Khu du lịch hồ Đại Ninh	Huyện Đức Trọng
8	Khu du lịch thác 7 tầng	Huyện Đam Rông

STT	TÊN	VỊ TRÍ
9	Khu du lịch và trung tâm nuôi, huấn luyện ngựa đua Đạ Huoai	Huyện Đạ Huoai
10	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng hồ Đạ Sị	Huyện Cát Tiên
11	Khu du lịch sinh thái hang thoát y	Huyện Cát Tiên
12	Khu du lịch vùng đệm Cát Tiên	Huyện Cát Tiên
13	Khu du lịch hồ Đạ Tẻh	Huyện Đạ Tẻh
14	Khu du lịch hồ Đông Thanh	Huyện Lâm Hà
15	Du lịch sinh thái Liêng Chi Nha	Huyện Lâm Hà
16	Khu du lịch hồ thủy điện Đồng Nai 3	Huyện Di Linh

**Ghi chú:** Tên, phạm vi ranh giới, diện tích đất của từng khu du lịch sẽ được xác định chuẩn xác khi thực hiện đo đạc, lập sơ đồ địa chính, hoặc theo bản đồ quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu chức năng, hoặc khi thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án theo quy định.

**Phụ lục VI**  
**DANH MỤC CÁC DI TÍCH DỰ KIẾN CẢI TẠO, TU BỒ, PHỤC HỒI**  
**TỈNH LÂM ĐỒNG THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**  
*(Kèm theo Quyết định số 1727/QĐ-TTg*  
*ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)*

<b>TT</b>	<b>Tên khu</b>	<b>Phân loại</b>	<b>Địa điểm</b>
1	Khảo cổ Cát Tiên	Di tích quốc gia đặc biệt	Huyện Cát Tiên
2	Vườn quốc gia Cát Tiên	Di tích quốc gia đặc biệt	Huyện Cát Tiên
3	Kiến trúc Ga Đà Lạt	Di tích kiến trúc cấp quốc gia	Thành phố Đà Lạt
4	Kiến trúc Trường CĐSP Đà Lạt	Di tích kiến trúc cấp quốc gia	Thành phố Đà Lạt
5	Nhà lao thiếu nhi	Di tích lịch sử cách mạng cấp quốc gia	Thành phố Đà Lạt
6	Khu VI – Cát Tiên	Di tích lịch sử cách mạng cấp quốc gia	Huyện Cát Tiên
7	Hồ Tuyền Lâm	Danh lam thắng cảnh cấp quốc gia	Thành phố Đà Lạt
8	Thác Đatanla	Danh lam thắng cảnh cấp quốc gia	Thành phố Đà Lạt
9	Thác Prenn	Danh lam thắng cảnh cấp quốc gia	Huyện Đức Trọng
10	Thác Liên Khương	Danh lam thắng cảnh cấp quốc gia	Huyện Đức Trọng
11	Thác Gougah	Danh lam thắng cảnh cấp quốc gia	Huyện Đức Trọng
12	Thác Pongour	Danh lam thắng cảnh cấp quốc gia	Huyện Đức Trọng
13	Thác Bảo Đại	Danh lam thắng cảnh cấp quốc gia	Huyện Đức Trọng
14	Thác Voi	Danh lam thắng cảnh cấp quốc gia	Huyện Lâm Hà
15	Núi LangBiang	Danh lam thắng cảnh cấp quốc gia	Huyện Lạc Dương
16	Hồ Đạ Tẻh	Danh lam thắng cảnh cấp quốc gia	Huyện Đạ Tẻh
17	Hồ Xuân Hương	Danh lam thắng cảnh cấp quốc gia	Thành phố Đà Lạt
18	Thung Lũng Tình Yêu	Danh lam thắng cảnh cấp quốc gia	Thành phố Đà Lạt
19	Thác Cam Ly	Danh lam thắng cảnh cấp quốc gia	Thành phố Đà Lạt
20	Hồ Than Thở	Danh lam thắng cảnh cấp quốc gia	Thành phố Đà Lạt
21	Đình Di Linh	Di tích lịch sử cấp tỉnh	Huyện Di Linh
22	Đình Thạnh Nghĩa	Di tích lịch sử cấp tỉnh	Huyện Đơn Dương
23	Đình Nghệ Tĩnh	Di tích lịch sử cấp tỉnh	Thành phố Đà Lạt
24	Đình Trường Xuân	Di tích lịch sử cấp tỉnh	Thành phố Đà Lạt
25	Đình Càn Rang	Di tích lịch sử cấp tỉnh	Huyện Đơn Dương
26	Đình Thái Phiên	Di tích lịch sử cấp tỉnh	Thành phố Đà Lạt
27	Đình Phú Thuận	Di tích lịch sử cấp tỉnh	Huyện Đơn Dương

<b>TT</b>	<b>Tên khu</b>	<b>Phân loại</b>	<b>Địa điểm</b>
28	Đình Lạc Bình	Di tích lịch sử cấp tỉnh	Huyện Đơn Dương
29	Đền thờ Quốc Tổ Hùng Vương	Di tích lịch sử cấp tỉnh	Thành phố Đà Lạt
30	Khảo cổ Pró	Di tích khảo cổ cấp tỉnh	Huyện Đơn Dương
31	Đình Phú Hội	Di tích lịch sử cấp tỉnh	Huyện Đức Trọng
32	Căn cứ kháng chiến Núi Voi	Di tích lịch sử cách mạng cấp tỉnh	Huyện Đức Trọng
33	Thác Hang Cọp	Di tích danh lam thắng cảnh cấp tỉnh	Thành phố Đà Lạt
34	Hồ Đạ Hàm	Di tích danh lam thắng cảnh cấp tỉnh	Huyện Đạ Tẻh
35	Hang Thoát Y	Di tích danh lam thắng cảnh cấp tỉnh	Huyện Cát Tiên
36	Thác Liêng T'rang	Di tích danh lam thắng cảnh cấp tỉnh	Huyện Lạc Dương
37	Hồ Ka La	Di tích danh lam thắng cảnh cấp tỉnh	Huyện Di Linh

**Ghi chú:** Tên, phạm vi ranh giới, diện tích đất các di tích sẽ được xác định chuẩn xác khi thực hiện đo đạc, lập sơ đồ địa chính, hoặc theo bản đồ quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu chức năng, hoặc khi thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án theo quy định.